Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# Bài 4. NHỮNG DI SẢN VĂN HÓA

**…………………………………………………..**

**Môn: Ngữ văn 10 - Lớp: ……..**

**Số tiết:** 9 tiết

**MỤC TIÊU CHUNG BÀI 4**

* Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin tổng hợp: thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận; giải thích được mục đích của việc lồng ghép các yếu tố đó vào văn bản.
* Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản; phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được mục đích của người viết.
* Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung văn bản một cách sinh động, hiệu quả; phân tích, đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin; nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản thông tin đã đọc đối với bản thân.
* Viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề, có sử dụng trích dẫn, chú thích và các phương tiện hỗ trợ phù hợp; có hiểu biết về vấn đề quyền sở hữu trí tuệ và tránh đạo văn.
* Biết thuyết trình kết quả nghiên cứu có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ; nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói; biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình.
* Trân trọng giữ gìn, phát huy các di sản văn hoá của quê hương, đất nước.

**ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

## **TIẾT…: VĂN BẢN 1. TRANH ĐÔNG HỒ - NÉT TINH HOA CỦA VĂN HÓA DÂN GIAN VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

**-** Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin tổng hợp: thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận; giải thích được mục đích của việc lồng ghép các yếu tố đó vào văn bản.

- Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản; phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được mục đích của người viết.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động đọc, viết, nói và nghe, năng lực hợp tác thông qua các hoạt động làm việc nhóm, chia sẻ, góp ý cho bài viết và bài nói của bạn.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Nhận biết được một số dạng VB thông tin tổng hợp: thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận; giải thích được mục đích của việc lồng ghép các yếu tố đó vào VB.

- Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của VB; phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của VB, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được mục đích của người viết.

- Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung VB một cách sinh động, hiệu quả; phân tích, đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin; nêu được ý nghĩa hay tác động của VB thông tin đã đọc đối với bản thân.

**3. Phẩm chất:**

- Trân trọng giữ gìn, phát huy các di sản văn hoá của quê hương, đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ về tranh Đông Hồ.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS về tranh Đông Hồ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi cho cả lớp:

*1. Theo bạn, thế nào là một di sản văn hoá? Hãy nói về giá trị một di sản văn hoá của địa phương hoặc đất nước mình mà bạn quan tâm.*

*2. Đã bao giờ bạn xem tranh Đông Hồ và tìm hiểu về cách thức, quá trình chế tác nên những bức tranh ấy chưa? Kể tên một số bức tranh và chia sẻ những điều bạn biết với bạn cùng nhóm.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV đặt câu hỏi và nêu yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- GV chuẩn kiến thức:

1. Di sản văn hóa là di sản của các hiện vật vật thể và các thuộc tính phi vật thể của một nhóm hay xã hội được kế thừa từ các thế hệ trước, đã duy trì đến hiện nay và dành cho các thế hệ mai sau. Di sản văn hóa bao gồm tài sản văn hóa (như các tòa nhà, cảnh quan, di tích, sách, tác phẩm nghệ thuật và các hiện vật), văn hóa phi vật thể (như văn hóa dân gian, truyền thống, ngôn ngữ và kiến thức) và di sản tự nhiên (bao gồm cảnh quan có tính văn hóa quan trọng và đa dạng sinh học).

2. GV cho HS xem một clip ngắn về quy trình làm tranh Đông Hồ:

<https://www.youtube.com/watch?v=SA54wZq7Tvk\>

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Trên đất nước chúng ta, mỗi vùng miền, dù là nông thôn hay thành thị, đều có những truyền thống văn hoá giàu giá trị nhân văn và thực tiễn. Điều đáng lo ngại là hiện nay, không ít di sản văn hoá lâu đời và quý giá ấy đang có nguy cơ xuống cấp, mai một dần đi. Trước tình hình ấy, chúng ta cần có giải pháp khắc phục thế nào?Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung chủ đề *Những di sản văn hóa.* Nắm được các khái niệm về một số yếu tố của thơ về từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp đối, chủ thể trữ tình.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài *Những di sản văn hóa*.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức chung về nội dung bài *Những di sản văn hóa*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời 1 HS đọc chủ đề của Bài học số 4 (*Những di sản văn hóa*) trước lớp.  - GV đặt câu hỏi cho HS: *Theo các em, nội dung của chủ đề Bài 4. Những di sản văn hóa là gì?*.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trả lời trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức: *Trong bài học này, các em sẽ được tìm hiểu thể loại văn bản thông tin tổng hợp qua chủ đề* ***Những di sản văn hóa.*** | **1. Giới thiệu bài học**  - Chủ đề *Những di sản văn hóa* bao gồm các văn bản thông tin tổng hợp.  - Tên và thể loại của các VB đọc chính và VB đọc kết nối chủ đề:   |  |  | | --- | --- | | **Tên văn bản** | **Thể loại** | | Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam. | VB thông tin | | Những bản tin | VB thông tin | | Lí ngựa ô hai vùng đất | thơ | | Chợ nổi – nét văn hóa sông nước miền Tây | VB thông tin | |

**Hoạt động 2: Khám phá Tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được một số yếu tố của văn bản thông tin.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến một số yếu tố của VB thông tin.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức về một số yếu tố của VB thông tin.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm học tập**  - GV yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi:  + Văn bản thông tin tổng hợp là gì?  + Bản tin là gì? Có những kiểu bản tin gì?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe GV yêu cầu, sau đó thảo luận nhóm, đọc thông tin trong SGK, chuẩn bị trình bày trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **2. Tri thức ngữ văn**  - ***Văn bản thông tin tổng hợp*** là một dạng của văn bản báo chí được viết theo lối tổng hợp nhiều thông tin, nhiều phương thức giao tiếp.  + Tiêu biểu cho dạng này là văn bản thuyết minh có lồng ghép các yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm... Mục đích của việc lồng ghép các yếu tố như trên nhằm giúp việc truyền tài thông tin của văn bản thêm sinh động, hiệu quả hơn.  - ***Bản tin*** là thể loại cơ bản của văn bán báo chí nhằm truyền đạt, phản ánh về một sự kiện mới xảy ra được công chúng quan tâm.  + Chức năng: thông báo sự kiện một cách nhanh và ngắn gọn trên báo chí, đặc biệt là báo giấy, báo điện tủ, đài phát thanh và đài truyền hình.  + Phân loại: bản tin ảnh, bản tin chữ (tin vắn, tin thường, tin tường thuật, tin tổng hợp, tin dự báo,...) mà với mỗi dạng có thể thức riêng. |

**Hoạt động 3: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin cơ bản về VB *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam.*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về thông tin cơ bản của VB *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*.

**c. Sản phẩm học tập:** Những thông tin cơ bản về VB *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam* mà HS tiếp thu được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, trình bày hoàn cảnh xuất xứ văn bản.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe GV yêu cầu, đọc thông tin trong SGK để chuẩn bị trình bày trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Tác phẩm***  - Nhóm biên soạn tổng hợp từ “Tranh dân gian Đông Hồ - Đông Hồ Folk Paintings” của An Chương và “Tranh Đông Hồ - Nét tinh hoa văn hóa dân gian Việt Nam” của Khánh An. |

**Hoạt động 4: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm văn bản *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về bài *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài học *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẦM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thầm VB.  - GV gọi 2-3 HS đọc văn bản, chú ý các box theo dõi bên phải văn bản.  - GV yêu cầu HS xác định thể loại, phân chia bố cục văn bản.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe GV yêu cầu và lưu ý, sau đó đọc thầm VB.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trả lời các câu hỏi trong các box trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  - GV giải thích thêm về thể loại:  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu tranh Đông Hồ**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc văn bản, thảo luận theo cặp đôi và trả lời các câu hỏi:  *+ Em có nhận xét gì về đề tài, chất liệu giấy vẽ, màu sắc của tranh Đồng Hồ.*  *+ Hãy chỉ ra các công đoạn chính của quá trình chế tác một bức tranh Đông Hồ được nêu trong văn bản.*  *+ Tranh Đông Hồ được bán trong dịp nào?*  *+ Xác định nội dung các mục 1, 2, 3 của văn bản. Nội dung các mục này đã bổ sung thông tin cho nhau và góp phần thể hiện thông tin chính của văn bản như thế nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng yêu cầu của GV, sau đó thảo luận theo cặp để tóm tắt.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trình bày phần tóm tắt trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 3: *Đặc điểm nghệ thuật qua văn bản***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS quan sát tiếp văn bản và trả lời:  *+ Xác định đề tài của văn bản? Chỉ ra một số đoạn, mục có lồng ghép yếu tố miêu tả hoặc biểu cảm trong văn bản và nêu mục đích của việc lồng ghép ấy.*  *+ Đoạn in nghiêng ở đầu văn bản được gọi là gì? Đoạn văn in nghiêng này có vai trò thế nào đối với việc truyền tải thông tin chính của văn bản?*  *+ Nhan đề, các đề mục có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện thông tin chính trong văn bản trên?*  *+ Xác định mục đích viết và quan điểm của người viết thể hiện trong văn bản trên? Bạn có đồng tình với quan điểm đó hay không?*  *+ Trong văn bản này có sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ nào không? Theo em hiệu quả của phương tiện đó?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo cặp để trả lời câu 1 và 2.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | ***2. Đọc văn bản***  - Thể loại: Văn bản thông tin  - Bố cục: 5 phần  1. Đề tài dân dã, hình tượng sinh động, ngộ nghĩnh  2. Chất liệu tự nhiên, sắc màu bình dị, ấm áp  3. Cách chế tác khéo léo công phu và tỉ mỉ.  4. Rộn ràng tranh Tết  5. Lưu giữ và phục chế  **II. Tìm hiểu chi tiết**  ***1. Tranh Đông Hồ***  - Đề tài: Những hình ảnh quen thuộc, bình dị trong đời sống hằng ngày như gà, lợn, trâu, bò, ...; những góc khuất của đời sống nông thôn là đề tài quen thuộc, chủ yếu và được sáng tạo trong các bức tranh Đông Hồ.  - Chất liệu: giấy điệp, chổi lá thông để quét lên.  - Màu sắc: màu đen từ than xoan hay than lá tre; màu xanh từ gỉ đồng, lá chàm; màu vàng từ hoa hòe; màu đỏ từ sỏi son, gỗ vang; ...  🡪 Sử dụng bốn gam màu chủ đạo.  - Các công đoạn chính để làm nên một bức tranh Đông Hồ bao gồm:  + Vẽ mẫu.  + Can lại rõ ràng từng nét, bảng mày bằng mực nho lên giấy bản mỏng rồi xếp vào bản khắc gỗ.  + Khi in, đặt xấp giấy in trước mặt; tay phải cầm “tay co” đóng sau lưng ván in, úp ván xuống “bìa” để quét đẫm màu; úp mặt ván khắc đã thấm màu lên mặt giấy; lật ngửa ván khắc lên.  + Thợ in lấy xơ mướp xoa đều lưng mặt giấy để màu mực thấm đều; bóc từ giấy khỏi ván in; số màu của tranh tương ứng với số lần in.  - Mục 1,2,3 của văn bản trên đã góp phần nổi bật ý chính của văn bản: tranh Đông Hồ là gì, trông như thế nào, chất liệu và cách làm ra một bức tranh ra sao. Đây là những ý giúp người đọc thấy và hiểu rõ được điều mà tác giả muốn nói đến là gì.  ***2. Đặc điểm nghệ thuật qua văn bản***  - Đề tài của văn bản trên: Tranh dân gian Đông Hồ.  - Một số đoạn, mục có lồng ghép yếu tố miêu tả hoặc biểu cảm trong văn bản:  + Đoạn “Giấy in tranh Đông Hồ...in tranh Đông Hồ” (mục 2).  + Miêu tả về sự rộn ràng buổi chợ tranh Tết: “Mỗi năm một lần, chợ tranh họp vào tháng Chạp trong các ngày 6, 11, 16, 21, 26. Chợ tranh đông vui, sầm uất được tổ chức ngay trong đình làng.  => Việc lồng ghép các yếu tố miêu tả hoặc biểu cảm trong văn bản giúp những thông tin của đề tài được thể hiện một cách rõ ràng hơn, mang đến cho độc giả những điều quan trọng, cần thiết. Đồng thời, thể hiện tư tưởng, tình cảm của người viết với đề tài đó.  - Nhan đề, sa-pô và đề mục giúp các thông tin chính trong văn bản được thể hiện rõ ràng, mạch lạc, tuân theo một bố cục hợp lí 🡪 các thông tin được trình bày một cách đầy đủ, không lộn xộn và người đọc cũng không bị ngợp khi tiếp cận văn bản.  - Mục đích viết: giới thiệu về một nét văn hóa dân gian lâu đời đang dần bị mai một: tranh Đông Hồ. Từ đó, kêu gọi sự bảo vệ, giữ gìn, phát huy ngành nghề truyền thống dân tộc.  - Quan điểm của người viết: đảm bảo những thông tin chính xác, khách quan về nghề tranh dân gian Đông Hồ; đồng thời thể hiện suy nghĩ của người viết về nghề truyền thống này và đưa ra sự bảo vệ thuần phong mĩ tục của dân tộc.  - Văn bản sử dụng tranh Đông Hồ, liên quan đến nội dung bài học, giúp người đọc hiểu rõ về chất liệu giấy, màu sắc, đề tài… của tranh Đông Hồ. |
| **Nhiệm vụ 5: Tổng kết văn bản**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe GV yêu cầu, thảo luận để thống nhất về nội dung, thông điệp và nhận xét về cốt truyện của *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  - Văn bản cung cấp cho người đọc những thông tin về tranh Đông Hồ - một sản phẩm văn hóa dân gian của Việt Nam ở nhiều khía cạnh như hình tượng, đề tài, chất liệu, màu sắc, cách thức chế tác, cách lưu giữ phục chế và dịp mà tránh được sử dụng nhiều nhất.  - Cho thấy thái độ trân trọng của tác giả đối với tranh Đông Hồ và những nghệ nhân làm ra nó. Từ đó kêu gọi sự gìn giữ và phát huy của mọi người đối với những giá trị văn hóa của dân tộc.  ***3. Giá trị nghệ thuật***  - Ngôn từ rõ ràng, mạch lạc.  - Kết hợp giữa thuyết minh và miêu tả, tự sự.  - Có sự sưu tầm và tìm tòi thông tin từ nhiều nguồn. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam* đã học.

**b. Nội dung:** GV chiếu câu hỏi, HS suy nghĩ, trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** HS viết đoạn văn ngắn từ văn bản *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi: *Em hãy viết một đoạn văn ngắn thuyết minh về các công đoạn chính của quá trình chế tác một bức tranh Đông Hồ.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy nghĩ, viết đoạn văn ngắn

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học về bài *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam* để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ về những di sản văn hóa ở địa phương.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: *Kể tên một số di sản văn hóa ở địa phương và phát biểu suy nghĩ của bạn về việc bảo tồn, phát huy các di sản ấy.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, thảo luận và đưa các phương án.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động**

- GV bổ sung: Tùy vào mỗi địa phương sẽ có những di sản văn hóa khác nhau. Ví dụ: Ở Hà Nội: Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Cột cờ Hà Nội, Chùa Một Cột, Đền Cổ Loa, Nhà tù Hỏa Lò, Cầu Long Biên, ...

- GV nhận xét, khen ngợi HS có câu trả lời sáng tạo, đầy đủ.

- GV tổng kết: Việc bảo tồn, phát huy những di sản văn hóa là điều vô cùng quan trọng và cần thiết. Bởi đó là minh chứng về một thời quá khứ hào hùng mà ông cha ta để lại, thể hiện đậm đà nét đẹp truyền thống của mỗi dân tộc. Chúng ta ở thế hệ mai sau cần có trách nhiệm trong việc bảo vệ và phát huy, làm tôn vinh hơn những di sản văn hóa đó.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập bài *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*.

+ Soạn bài: *Nhà hát cải lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống*

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT…: VĂN BẢN 2, 3.**

## **- *NHÀ HÁT CẢI LƯƠNG TRẦN HỮU TRANG KHÁNH THÀNH PHÒNG TRUYỀN THỐNG.***

## ***- THÊM MỘT BẢN DỊCH “TRUYỆN KIỀU” SANG TIẾNG NHẬT***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được một số dạng VB thông tin tổng hợp: thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận; giải thích được mục đích của việc lồng ghép các yếu tố đó vào VB.

- Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của VB.

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của VB thông tin đã đọc đối với bán thân.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động đọc.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của VB, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được mục đích của người viết.

- Năng lực phân tích, đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin.

- Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ đề biểu đạt nội dung VB một cách sinh động, hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

- Trân trọng giữ gìn, phát huy các di sản văn hoá của quê hương, đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ về văn bản.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi cho cả lớp: *Tin tức cần cho cuộc sống và công việc của mọi người như thế nào? Một bản tin có gì khác với một văn bản thuyết minh?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV đặt câu hỏi và nêu yêu cầu, suy nghĩ để chia sẻ trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS có chia sẻ, cảm nhận tinh tế.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Bản tin có chức năng thông báo sự kiện một cách nhanh và ngắn gọn trên báo chí, đặc biệt là báo giấy, báo điện tử… Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu một văn bản thuộc thể loại văn bản thông tin.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin cơ bản về văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về những thông tin cơ bản về văn bản.

**c. Sản phẩm học tập:** Những thông tin cơ bản về văn bản mà HS tiếp thu được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS dựa vào văn bản cho biết xuất xứ văn bản.  - GV yêu cầu 2-3 HS đọc văn bản.  - GV yêu cầu HS xác định thể loại của văn bản. Nhắc lại khái niệm văn bản thông tin  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, thảo luận theo bàn để thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Tác phẩm***  - Theo Ngọc Tuyết, đăng trên trang tin điện tử TP. Hồ Chí Minh.  - Thể loại: Văn bản thông tin |

**Hoạt động 4: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm thể loai văn bản thông tin qua hai văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu dấu hiệu văn bản thông tin**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS dựa vào khái niệm đã học về bản tin và cho biết: *Những dấu hiệu nào trong mỗi văn bản trên giúp bạn nhận biết đó là những bản tin?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo bàn, tóm tắt.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung hai văn bản**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chia nhóm để thảo luận:  *+* ***Nhóm 1, 3:*** *Hoàn thành bảng so sánh các yếu tố được sử dụng trong văn bản*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Yếu tố so sánh | Văn bản 2 | Văn bản 3 | | Độ dài, số đoạn |  |  | | Nhan đề |  |  | | Đề mục |  |  | | Phương tiện giao tiếp |  |  | | Thời điểm đưa tin và thời điểm diễn ra sự kiện |  |  |   *+* ***Nhóm 2,4:*** *Xác định thông tin theo các câu hỏi mà người viết đặt ra khi viết bản tin và hoàn thành bảng dưới đây:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các câu hỏi** | **Thông tin VB2** | **Thông tin VB3** | | *Việc gì?* |  |  | | *Ai liên quan?* |  |  | | *Xảy ra khi nào?* |  |  | | *Xảy ra ở đâu?* |  |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo nhóm, hoàn thành phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Tìm hiểu chi tiết**  ***1. Dấu hiệu nhận biết văn bản thông tin***  - Hai văn bản có đặc điểm của văn bản thông tin thể hiện:  + Kể về một sự kiện được công chúng quan tâm: Nhà hát cải lương khánh thành phòng truyền thống, Truyện Kiều được dịch sang tiếng Nhật  + Trích từ những trang báo, trang tin tức: trang tin điện tử TP. Hồ Chí Minh, báo văn nghệ.  + Đưa ra những thông tin cụ thể, sát thực, hàm súc như thời gian, diễn biến…  ***2. Nội dung hai văn bản thông tin*** |
| **TỔNG KẾT PHIẾU BÀI TẬP**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Yếu tố so sánh** | **Văn bản 2** | **Văn bản 3** | **Tương đồng/**  **khác biệt** | | Độ dài, số đoạn | *1* | *3* | Khác: Độ dài và số đoạn ở văn bản 2 nhiều hơn so với văn bản 3. | | Nhan đề | Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống. | Thêm một bản dịch “Truyện Kiều” sang tiếng Nhật. | Giống: Tương đồng ở nhan đề. | | Đề mục | *3* | *0* | Khác: Văn bản 3 không có đề mục như văn bản 2. | | Phương tiện giao tiếp | Ngôn ngữ, hình ảnh, số liệu | Ngôn ngữ. | Văn bản 2 đa dạng hơn so với văn bản 3. | | Thời điểm đưa tin và thời điểm diễn ra sự kiện | - Thời điểm đưa tin: 29/04/2021.  - Thời điểm diễn ra sự kiện: 29/04/2021. | - Thời điểm đưa tin: 15/05/2005.  - Thời điểm diễn ra sự kiện: 17/03/2005. | - Văn bản 2: bản tin được đưa ra nhanh chóng, cập nhật tình hình sự kiện sớm.  - Văn bản 3: đưa tin muộn hơn so với thời điểm diễn ra sự kiện. |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các câu hỏi** | **Thông tin trong văn bản 2** | **Thông tin trong văn bản 3** | | Việc gì? | Sự kiện khánh thành phòng truyền thống của Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang. | Sự kiện tác phẩm Truyện Kiều một lần nữa được dịch ra tiếng Nhật. | | Ai liên quan? | Đoàn Cải lương Nam Bộ, Đoàn Văn công Giải Phóng, Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang. | - Hai dịch giả: ông Sagi Sato và nữ thi sĩ Yoshiko Kuroda.  - Đại diện của Đại sứ quán Việt Nam. | | Xảy ra khi nào? | 29/04/2021. | 17/03/2005. | | Xảy ra ở đâu? | Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang. | Thành phố Okayama. | | |
| **Nhiệm vụ 3:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS qua phần làm việc nhóm rút ra nhận xét  *+ Nhận xét về cách đưa tin và sự thể hiện quan điểm của người viết trong mỗi văn bản trên.*  *+ Theo em, mỗi bản tin trên đây, ở vào thời điểm ra đời của nó, đã đáp ứng được các yêu cầu về tính mới, tính chính xác, tin cậy và tính hàm súc,... như thế nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo bàn, tóm tắt.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | ***a. Bản tin [1] Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống***  - Cách đưa tin: Sử dụng bản tin có tính tổng hợp, lược thuật truyền thông về sự kiện đã diễn ra.  - Quan điểm của người viết: Thể hiện thái độ trân trọng di sản kịch bản sân khấu cải krong của soạn giả Trần Hữu Trang, sự đóng góp của các nghệ sĩ, các đoàn cải lương; mong mỏi nhiều người biết đến.  ***b. Bản tin [2] Thêm một bản dịch "Truyện Kiều" sang tiếng Nhật***  - Cách đưa tin: Sử dụng dạng tin ngắn (tin vắn) nhưng đầy đủ sáu loại thông tin cốt lõi, đáng tin cậy; truyền thông về sự kiện đã diễn ra.  - Quan điểm của người viết: Thể hiện thái độ trân trọng di sản văn hoá của dân tộc và trân trọng những sáng tạo trong dịch thuật của hai tác giả.  🡺 Cả hai bản tin đều thực hiện kết hợp mục đích truyền tải thông tin với việc đồng tình trước sự kiện văn hóa, tôn vinh nhân vật văn hóa và di sản văn hóa.  + Văn bản 2 là một bản tin tường thuật lại một sự kiện diễn ra cùng ngày hôm đó nên yêu cần độ chính xác, đầy đủ của thông tin khá cao. Người viết đã nêu ra được thời gian, địa điểm, tính chất sự kiện rất rõ ràng để người đọc có thể tìm hiểu một cách chính xác nhất.  + Văn bản 3 là bản tin vắn, tóm tắt lại một sự kiện đã diễn ra cách đây 2 tháng. Chính vì thế yêu cầu của bản tin này chính là ngắn gọn, tóm lược được ý chính để thông báo cho người đọc. Và ta thấy được văn bản 3 đã đáp ứng được những thông tin quan trọng nhất của sự kiện. |
| **Nhiệm vụ 3: Tổng kết văn bản**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS theo dõi văn bản và trả lời câu hỏi: *Tóm tắt nội dung và nghệ thuật văn bản. Xác định chủ thể và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, tìm những chi tiết về không gian, thời gian và suy nghĩ để nhận xét.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung***  - Văn bản Nhà hát Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống đưa tin về buổi ra mắt phòng truyền thống của nhà hát Trần Hữu Trang về thời gian, địa điểm và những chương trình giao lưu sẽ diễn ra trong buổi khánh thành. Bên cạnh đó còn giới thiệu về bề dày truyền thống của nhà hát.  - Văn bản Thêm một bản dịch Truyện Kiều sang Tiếng Nhật đưa tin về buổi ra mắt cuốn Truyện Kiều được dịch sang tiếng Nhật, đồng thời nói qua về giá trị của Truyện Kiều.  - Cả hai văn bản đều thể hiện giá trị của những sản phẩm văn hóa của dân tộc và bộc lộ niềm tự hào, trân trọng ngợi ca của tác giả với những tinh hoa văn hóa ấy..  ***2. Nghệ thuật***  Văn bản ngắn gọn, súc tích, cô đọng, cung cấp đầy đủ thông tin.  - Văn phong, ngôn từ rõ ràng, mạch lạc, phù hợp với văn bản thông tin.. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Nhà hát cải lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống* đã học.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi cho HS về tính mới, tính chính xác, tin cậy và tính hàm súc của văn bản thông tin.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS suy nghĩ câu hỏi: *Nêu một số điểm khác biệt mà theo bạn là đáng lưu ý trong cách đọc một bản tin so sánh với cách đọc một văn bản thông tin tổng hợp có lồng ghép nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm,....*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm thảo luận để chỉ ra điểm khác biệt cách đọc một bản tin so sánh với cách đọc một văn bản thông tin tổng hợp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV tổng kết, đánh giá kết quả và đưa ra gợi ý:

+ Bản tin: đây là một kiểu văn bản thuần đưa tin, tường thuật lại đúng những sự kiện xảy ra, độ tin cậy cao . Khi đọc, người đọc sẽ là nắm bắt thông tin và hiểu rõ vấn đề.

+ Văn bản thông tin tổng hợp : khi đọc dạng văn bản này, chúng ta còn được thấy cảm xúc, cảm nhận của riêng người viết đối với nội dung truyền tải.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV cho HS

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: *Qua các văn bản 1, 2, 3 trong chủ đề bài 4. Những di sản văn hóa, em hãy viết đoạn văn ngắn nên suy nghĩ của bản thân về việc bảo tồn và phát huy các di sản truyền thống của dân tộc.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu của GV, thực hiện viết đoạn văn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS chia sẻ đoạn văn của mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS, đánh giá tiết học.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Hoàn thành bài tập mở rộng trong sách bài tập (trang 53/SGK).

+ Soạn bài: ***Lí ngựa ô ở hai vùng đất***

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT…: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM. *LÍ NGỰA Ô Ở HAI VÙNG ĐẤT***

\_\_\_ Phạm Ngọc Cảnh\_\_\_

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Biết nhận xét nội dung bao quát của VB *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*; biết phân tích các chi hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ để làm rõ nội dung và nghệ thuật văn bản.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động đọc.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Biết trân trọng , giữ gìn các di sản văn hóa của quê hương, đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ về chủ đề Những di sản văn hóa.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS về chủ đề *Những di sản văn hóa.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi: *Em có yêu thích một loài động vật nào không? Hãy chia sẻ về tập tính của loài vật đó, Điều em thích nhất ở loài vật đó là gì?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe câu hỏi của GV, suy nghĩ để chuẩn bị chia sẻ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 HS chia sẻ trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, dẫn vào bài học: *Mỗi loài vật đều có những cách thích nghi với cuộc sống, bản năng sinh tồn riêng. Bằng cảm nhận sâu sắc và qua lăng kính quan sát tinh tế của mình, nhà văn Phạm Ngọc Cảnh đã viết lại câu chuyện cảm động về một lần sai lầm của mình để rồi phải hối hận, Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu văn bản* ***Lí ngựa ô ở hai vùng đất.***

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nét thông tin cơ bản về văn bản *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về nét thông tin cơ bản của văn bản *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.

**c. Sản phẩm học tập:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, giới thiệu khái quát tác giả và tác phẩm *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.  - GV yêu cầu 2-3 HS đọc và tìm hiểu bài thơ. Xác định thể loại, bố cục văn bản.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Tác giả***  - Tên: Phạm Ngọc Cảnh  - Năm sinh – năm mất: 1934-2014  - Quê quán: Hà Tĩnh  - Ông là, diễn viên nhưng ông say mê sáng tác thơ. Vì vậy ông được điều về tạp chí Văn nghệ quân đội là biên tập thơ, rồi cán bộ sáng tác của tạp chí trong 20 năm lại đây. Ngoài sáng tác thơ, ông còn viết kịch phim, đọc lời bình, dẫn các chương trình thơ trên sóng phát thanh, truyền hình và đóng một số vai phụ trong các phim.  ***2. Tác phẩm***  - Xuất xứ: Văn bản in trong Thơ miền Trung thế kỉ XX, NXB Đà Nẵng, 1995, trang 359 – 361.  - Hoàn cảnh sáng tác: ra đời trong một mạch văn hào sảng khí thế của người lính trận.  - Thể loại: Thơ  - Bố cục:  + Phần 1 (từ đầu đến “ngựa ô này”): Câu hát ở làng anh.  + Phần 2 (Còn lại): Câu hát ở làng em. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm văn bản *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về bài *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài học *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc lại bài thơ, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: *Văn bản cho hấy, trong cảm nhận của chủ thể trữ tình, những câu Lí ngựa ô hát ở “làng anh” và “làng em” khác nhau như thế nào ? Hãy điền vào bảng sau:*   |  |  | | --- | --- | | ***Làng anh***  ***(Bắc Bộ)*** | ***Quê em***  ***(Trung Bộ)*** | |  |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thầm VB và thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 3 HS trả lời 3 câu hỏi trong SGK, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  ***Dự kiến sản phẩm:***   |  |  | | --- | --- | | ***Làng anh***  ***(Bắc Bộ)*** | ***Quê em***  ***(Trung và Nam Bộ)*** | | Những trải nghiệm bay bổng, tình nghĩa: ai cũng ngỡ mình đang đi trong mây ai chẳng tin mình đang dong ngựa sắt câu hát bắc cầu qua một thời Quan họ câu hát xui nhau nên vợ nên chồng. | Những trải nghiệm gắn với bối cảnh không gian gập ghềnh, rộng mở:  gập ghềnh câu lí ngựa ô qua, ngựa tung bờm bay qua biển lúa, ngựa ghìm cương nơi sông xoè chín cửa tiếng hí chào xa khơi... |   **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Tìm hiểu chi tiết**  ***1. Câu hát làng anh***  - “Làng anh ở ven sông”: hát vào tháng Tư khi chuẩn bị hội Gióng.  - Câu hát Lí ngựa ô ở ''làng anh'' hát theo đường đánh giặc, ai nghe cũng ngỡ mình đang đi trong mây, chẳng ai tin mình đang gióng ngựa sắt.  - Có thể thấy thời điểm “làng anh” là đang đi lính, ra trận.  ***2. Câu hát ở làng em***  - Bên em: “móng ngựa gõ mê say”, “qua phá rộng duềnh doàng lên đợt sóng”.  - Ở bên em, câu hát Lí ngựa ô như một lời mời gọi, mang cảm giác mộc mạc của làng quê, sông nước miền Trung. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS tiếp tục suy nghĩ về câu hỏi 2: *Tìm trong văn bản một số chi tiết cho thấy có sự gặp gỡ, hoà hợp giữa những câu Lí ngựa ô hát "ở hai vùng đất" vốn có người hát khác nhau, không gian hát và âm điệu khác nhau.*  - GV hướng dẫn HS liệt kê, phân tích các chi tiết cho thấy sự gặp gỡ, hòa hợp giữa những câu lí ngựa ô hát “ở hai vùng đất”.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  ***Dự kiến sản phẩm:***  Tuy người hát khác nhau, không gian hát và âm điệu khác nhau nhưng lí ngựa ô em hát vẫn là:  - "Em” hát dành cho "anh", hát "với anh":  *bao câu hát ông cha mình gởi lại*  *sao em thương câu li ngựa ô này*  *sao anh nghe đến lần nào cũng vậy*  *sao chỉ thấy riêng mình em đứng đấy*  *chỉ riêng mình em hát với anh đây.*  - Vùng đất này có thể chia sẻ âm điệu sắc thái câu hát của vùng đất kia:  *những năm gần đây*  *tháng Tư vào hội Gióng*  *đã hát quen lí ngựa ô rồi*  *khen câu miền Trung qua truông dài phá rộng*  *móng gõ mặt thời gian gõ trống*  *khen câu miền Nam như giục như mời*  - Bao trùm bài thơ là âm thanh nhịp điệu những câu hát gợi nhắc vó ngựa Thánh Gióng qua thời gian:  + Làng anh: *đã hát quen; khen câu miền Trung, khen câu miền Nam;*  + Bên em: *"vó ngựa mê say"; "em hát đợi bên cầu",...*  + Làng anh: *ai chẳng tin mình đang gióng ngựa sắt/ cả một vùng sông ai chẳng hát;*  *Bên em: ngựa tung bờm bay qua biển lúa/ ngựa ghìm cương nơi sông xoè chín cửa/ tiếng hí chào xa khơi...*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | ***3. Vẻ đẹp ý nghĩa của những câu hát***  - Tuy người hát khác nhau, không gian hát và âm điệu khác nhau nhưng những câu lí, câu hò và ca dao, dân ca nói chung như thể hiện vẻ đẹp, khát vọng của người dân.  - Qua làn điệu, câu hò là nơi gửi gắm tâm tư, tình cảm, ước mơ và khát vọng của con người 🡪 Họ đưa vào đó những mong ước, khát khao về sự yên bình, tình yêu lứa đôi, những tâm tư tình cảm.  - Bao trùm bài thơ là âm thanh nhịp điệu những câu hát gợi nhắc vó ngựa Thánh Gióng qua thời gian 🡪 cùng với đó là lòng yêu quê hương, đất nước. |
| **Nhiệm vụ 3: Tổng kết văn bản**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS theo dõi văn bản và trả lời câu hỏi: *Tóm tắt nội dung và nghệ thuật văn bản. Xác định chủ thể và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, tìm những chi tiết về không gian, thời gian và suy nghĩ để nhận xét.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | ***III. Tổng kết***  ***1. Nội dung***  - Văn bản cho thấy sự đặc sắc của làn điệu lí ngựa ô khi được thể hiện ở hai nơi khác nhau là “làng anh” và “làng em”.  - Qua làn điệu lí ngựa ô, kín đáo bộc lộ tâm tư của chàng trai, cô gái với nỗi nhớ nhung khắc khoải và mong chờ trong tình yêu.  - Cho thấy những làn điệu, câu hò là nơi gửi gắm tâm tư, tình cảm, ước mơ và khát vọng của con người.  ***2. Nghệ thuật***  ***-*** Lời lẽ, văn phong của văn bản là lời của một làn điệu dân ca.  - Giọng điệu thủ thỉ, tâm tình, da diết, nhẹ nhàng.  - Ngôn từ mộc mạc, giản dị, thuần Việt, đậm chất văn hóa dân gian. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản đã học.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi để HS suy nghĩ qua văn bản đã học.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi: *Từ nội dung “câu chuyện cũ” của nhân vật “tôi”, bạn có suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, loài vật?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe câu hỏi của GV, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS nêu cảm nhận, suy nghĩ của mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, đưa ra hướng trả lời:

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Viết được một đoạn văn nêu cảm nhận về VB *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.

**b. Nội dung:** GV cho HS viết đoạn văn nêu cảm nhận về VB *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn nêu cảm nhận về VB *Lí ngựa ô ở hai vùng đất* mà HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS: *Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu và hướng dẫn của GV, sau đó viết đoạn văn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS đọc đoạn văn mình viết trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập bài ***Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.**

+ Soạn bài: Thực hành tiếng Việt trang 90.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT…: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

## ***PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP PHI NGÔN NGỮ***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung văn bản một cách sinh động, hiệu quả; phân tích, đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin; nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản thông tin đã đọc đối với bản thân.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực nhận diện các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản và tác dụng của chúng.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ*.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS nhận diện về lỗi dùng từ trong khi viết văn.

**c. Sản phẩm:** HS chỉ ra được một số lỗi ngữ pháp thường gặp trong diễn đạt.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: *Trong các văn bản 1,2 đã học, em hãy chỉ ra các phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng? Theo em, các phương tiện phi ngôn ngữ có tác dụng gì trong văn bản?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nhớ lại các bài văn đã biết và những lỗi sai về dùng từ thường gặp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Trong các văn bản thông tin, bên cạnh kênh chữ còn có các biểu đồ, số liệu, hình ảnh…. gọi chung là các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về nội dung này.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu:** Nắm được kiến thức về phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.

**c. Sản phẩm học tập:** HS trả lời các kiến thức về phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc phần Tri thức ngữ văn (trang 64) và cho biết: *Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ là gì? Những yêu cầu khi sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin trong SGK theo yêu cầu của GV; sau đó thảo luận theo cặp, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ**  - Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ là những hình ảnh, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,... góp phần truyền tải ý tưởng, quan điểm trong giao tiếp. Đây là phương tiện thường được sử dụng kết hợp với phương tiện ngôn ngữ trong văn bản thông tin tổng hợp, giúp thông tin được truyền tải hiệu quả, sinh động hơn.  - Việc sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ cần đáp ứng được yêu cầu:  + Lựa chọn hình ảnh, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,... liên quan trực tiếp đến các luận điểm của bài viết.  + Sử dụng các phương tiện này đúng thời điểm.  + Đưa ra các chỉ dẫn cần thiết.  + Chú thích cho các hình ảnh, so đồ,... trong bài viết: giải thích rõ về vị trí, ý nghĩa của hình ảnh, sơ đồ; nêu nguồn dẫn (nếu là dẫn lại từ nguồn khác, bài khác). |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**b. Nội dung:** Hoàn thành các BT trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** BT mà HS hoàn thành.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm BT 1 theo cá nhân: Theo bạn, nếu văn bản Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hoá dân gian Việt Nam chỉ có lòi thuyết minh, không có tranh minh hoạ thì việc truyền tải các thông tin cơ bản của văn bản sẽ gặp những khó khăn gì? Vì sao?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe GV yêu cầu và hướng dẫn, sau đó đọc và hoàn thành BT 1.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Với mỗi trường hợp ở BT 1, GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án: Nếu không có tranh minh hoạ, cả việc truyền tải thông tin (đối với tác giả), lẫn tiếp nhận thông tin (đối với người đọc) đều gặp khó khăn. Chẳng hạn: người viết sẽ phải dùng nhiều lời hơn để miêu tả, thuyết minh, tuy vậy có những điều dùng lời miêu tả thuyết minh cũng không thể rõ được (như có ảnh minh hoạ); người đọc phải dùng trí tưởng tượng, nhưng có những điều khó tưởng tượng, hình dung nếu không có vốn trải nghiệm thực tế.

**Nhiệm vụ 2:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2, yêu cầu HS tự kẻ bảng vào vở và hoàn thành mục 2a.

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp trả lời mục 2b, lựa chọn mục 4 hoặc mục 5 để phù hợp với hình ảnh minh họa

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc BT 2 và hoàn thành.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức:

***Gợi ý trả lời:***

***a.***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đề mục** | **Hình minh họa (số)** | **Lời ghi chú trong hình** |
| 1 | Đề tài dân dã, hình tượng sinh động, ngộ nghĩnh. | Hình 1, Hình 2 | Hình 1: Trâu sen (bản khắc)  Hình 2: Lợn đàn |
| 2 | Chất liệu tự nhiên, sắc màu bình dị, ấm áp. | Không có hình. |  |
| 3 | Chế tác khéo léo, công phu | Hình 3 | Đám cưới chuột |
| 4 | Rộn ràng tranh Tết | Không có hình |  |
| 5 | Lưu giữ và phục chế | Không có hình |  |

***b.*** Hình 1 (trong bài tập) có thể minh hoạ cho mục 4. Giải thích lí do: tranh Em bé ôm gà (Vinh Hoa) là tranh dùng để treo dịp Tết, như lời chúc, ước mong.

**Nhiệm vụ 3:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu HS đọc BT3, quan sát hình ảnh và thảo luận nhóm trả lời nội dung bài tập.

A picture containing letter

Description automatically generated**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hoạt động theo nhóm để hoàn thành BT.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Với mỗi trường hợp trong BT 3, GV mời 1 HS trình bày kết quả trước lớp, sau đó yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời các nhóm.

- GV đưa ra nội dung đáp án bài tập:

**Nhiệm vụ 4:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

A picture containing text, indoor

Description automatically generated- GV nêu yêu cầu HS đọc BT4, quan sát hình ảnh trang 86, nêu tên một số loại hiện vật được ghi lại trong ảnh và cho biết các chi tiết trong hình có tác dụng hỗ trợ cho phần lời trong văn bản 2 như thế nào?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hoạt động theo nhóm để hoàn thành BT.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Với mỗi trường hợp trong BT 3, GV mời 1 HS trình bày kết quả trước lớp, sau đó yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời các nhóm.

- GV đưa ra nội dung đáp án bài tập:

- Một số loại hiện vật được ghi lại trong hình minh họa trang 86 bao gồm: quạt, bằng khen, cúp, đàn nhị, đan đáy, các loại sách, tài liệu về nghệ thuật Cải Lương.

- Các chi tiết trong hình giúp phần lời trong bản tin 1 được rõ ràng và hấp dẫn độc giả hơn.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học về phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**b. Nội dung:** HS hoàn thành BT mà GV giao.

**c. Sản phẩm học tập:**.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: Viết bản tin (khoảng 200 chữ, có thể sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) về một hoạt động hay sự kiện văn hóa, giáo dục mới diễn ra trong nhà trường hoặc tại địa phương của bạn.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe GV yêu cầu, sau đó thảo luận theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 3 – 4 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

Hoàn thành các bài tập trong Sách bài tập Ngữ văn 10 tập 1.

+ Soạn bài: ***Chợ nổi – nét văn hóa sông nước miền tây***

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT…: ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI. *CHỢ NỔI - NÉT VĂN HÓA SÔNG NƯỚC MIỀN TÂY***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Biết nhận xét nội dung bao quát của VB *Chợ nổi - nét văn hóa sông nước miền tây*; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Chợ nổi - nét văn hóa sông nước miền tây*;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Chợ nổi - nét văn hóa sông nước miền tây*;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng thể loại.

**3. Phẩm chất:**

- Biết yêu quý, trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên và tâm hồn con người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Chợ nổi - nét văn hóa sông nước miền tây*.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn cho HS: *Em đã từng đi chợ chưa? Hãy chia sẻ nét đặc sắc, thú vị mà em nhận thấy ở chợ khác với các hình thức siêu thị, trung tâm thương mại.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu từ GV, suy nghĩ để chia sẻ trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 HS chia sẻ trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

- GV dẫn vào bài học mới: Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu một văn bản thuộc thể loại văn bản thông tin ***Chợ nổi - nét văn hóa sông nước miền tây****.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin cơ bản về văn bản *Chợ nổi - nét văn hóa sông nước miền tây*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về tác giả, tác phẩm *Chợ nổi - nét văn hóa sông nước miền tây*.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được những thông tin cơ bản về văn bản *Chợ nổi - nét văn hóa sông nước miền tây*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và dựa vào hiểu biết cá nhân hãy giới thiệu văn bản *Chợ nổi - nét văn hóa sông nước miền tây.*  - GV yêu cầu 2-3 HS đọc văn bản, xác định thể loại và nội dung văn bản.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin trong SGK để nắm được nguồn dẫn của VB.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Xuất xứ văn bản***  - Văn bản được nhóm biên soạn tổng hợp từ Chợ nổi đồng bằng sông Cửu Long của Nhâm Hùng, NXB Trẻ, 2009, trang 36-55 và Chợ Nổi - Nét văn hóa sông nước miền Tây, Đài Truyền hình Cần Thơ.  ***2. Đọc văn bản***  - Thể loại: văn bản thông tin  - Nội dung: Những nét đặc sắc của chợ nổi miền Tây. Tác giả đã kể đến các khu chợ nổi tiếng, những cách rao mời độc đáo và kỉ niệm, dư âm khó quên khi đi chợ nổi, là trải nghiệm đáng nhớ mà ai cũng nên thử. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm của văn bản *Chợ nổi - nét văn hóa sông nước miền tây*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến văn bản *Chợ nổi - nét văn hóa sông nước miền tây*.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài *Chợ nổi - nét văn hóa sông nước miền tây*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, hoàn thành bảng tổng hợp sau về đặc điểm của văn bản thông tin được thể hiện qua *Chợ nổi – nét văn hóa sông nước miền Tây*:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Yếu tố được sử dụng** | **Có/không** | **Một vài bằng chứng (nếu văn bản có sử dụng)** | **Tác dụng** | | Nhan đề |  |  |  | | Đề mục |  |  |  | | Trích dẫn |  |  |  | | Địa danh |  |  |  | | Yếu tố miêu tả |  |  |  | | Yếu tố biểu cảm |  |  |  | | PTGT phi ngôn ngữ |  |  |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo cặp để hoàn thành bảng thông tin.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1. Đặc điểm của văn bản thông tin** |
| **tiết:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Yếu tố được sử dụng** | **Có/không** | **Một vài bằng chứng (nếu văn bản có sử dụng)** | **Tác dụng** | | Nhan đề | Có | Chợ Nổi – nét văn hóa sông nước miền Tây. | Nêu lên chủ đề chính của văn bản. | | Đề mục | Có | 1. Những khu chợ sầm uất trên sông.  2. Những cách rao mời độc đáo.  3. Dư âm chợ nổi. | Phân rõ nội dung thành từng ý chính để giúp thông tin được cụ thể và đầy đủ. | | Trích dẫn | Có | Ai ăn chè đậu đen, nước dừa đường cát hôn...? Ai ăn bánh giò hôn...? | Trích dẫn đúng ngôn ngữ địa phương của dân miền Tây. | | Địa danh | Có | Cái Bè (Tiền Giang), chợ nổi Cái Răng, chợ nổi Ngã Năm (Thạnh Trị - Sóc Trăng),... | Đưa thêm thông tin. | | Yếu tố miêu tả | Có | Đã đi chợ nổi, khó mà quên được âm thanh ồn ào rất đặc trưng của chợ: tiếng tành tạch của ghe xuồng rẽ sóng, tiếng mặc cả, tiếng mời chào, í ới gọi nhau hối hả,... | Làm cho thông tin thêm phần hấp dẫn, sinh động | | Yếu tố biểu cảm | Có | Nghe sao mà lảnh lót, thiết tha | Diễn tả cảm xúc của người viết. | | PTGT phi ngôn ngữ | Có | Hình minh họa 1, 2 | Làm rõ lời thuyết minh trong văn bản. | | |
| **Nhiệm vụ 2: Nét đặc sắc của chợ nổi**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi cho HS:  *+ Nêu một số hình ảnh, chi tiết cho thấy cách mua bán, giao thương độc đáo, thú vị trên chợ nổi.*  *+ Nhận xét về tác dụng minh họa của các tấm ảnh trong văn bản.*  *+ Theo em, chợ nổi có vai trò gì đối với đời sống của người dân miền Tây?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe GV đặt câu hỏi, sau đó suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | ***2. Nét đặc sắc của chợ nổi***  \* Các chi tiết:  - Người buôn bán nhóm họp bằng xuồng, người đi mua bằng xuồng, ghe.  - Rao hàng bằng cây bẹo dựng đứng trên xuồng nhìn như cột ăng-ten di động.  - Chế ra cách ''bẹo'' hàng băng âm thanh lạ tai của những chiếc kèn: có kèn bấm bằng tay, có kèn đạp băng chân,..  - Những tiếng rao: Ai ăn chè đậu đen, nước dừa đường cát hôn,…  \* Hình ảnh:  A picture containing text  Description automatically generated  A picture containing text, marketplace, sale  Description automatically generated   - Hình minh họa trong bài giữ vai trò quan trọng. Nó giúp cụ thể hóa lời thuyết minh trong văn bản. Từ đó, giúp văn bản trở nên hấp dẫn và thuyết phục hơn.  🡺 Chợ nổi trở thành nét đặc trưng, giúp người dân cải thiện đời sống và là một nét đẹp văn hóa truyền thống của nhân dân nơi đây. Chợ nổi như biểu hiện cho tính cách, cuộc sống con người nơi đây. |
| **Nhiệm vụ 3:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi cho HS: Tổng kết nội dung, nghệ thuật văn bản. *Em rút ra những điều gì cần lưu ý khi đọc một văn bản thơ?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe GV đặt câu hỏi, sau đó suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  - Văn bản cung cấp cho người đọc những thông tin về chợ nổi - một hình thức buôn bán độc đáo mới lạ thú vị của người miền Tây, đồng thời thể hiện vai trò quan trọng của chợ nổi trong việc lưu giữ, bảo tồn và phát huy văn hóa miền Tây.  **2. Nghệ thuật**  - Văn bản có sử dụng kết hợp phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh).  - Kết hợp giữa phương thức thuyết minh và miêu tả, tự sự.  - Ngôn từ rõ ràng, mạch lạc. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Chợ nổi - nét văn hóa sông nước miền tây* đã học.

**b. Nội dung:** GV đưa ra nội dung bài tập, HS suy nghĩ, trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** HS viết bài văn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu: *Từ văn bản Chợ nổi - nét văn hóa sông nước miền Tây, SGK Ngữ văn 10 tập 1 Chân Trời Sáng Tạo, hãy viết bài văn giới thiệu chợ nổi miền Tây.*

- GV hướng dẫn HS lập dàn ý bài văn.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS đọc câu hỏi và lập dàn ý bài văn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS hoàn thành và trình bày dàn ý.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và đưa ra dàn ý gợi ý:

***1. Mở bài***

- Giới thiệu chợ nổi - một nét văn hóa độc đáo của miền Tây.

***2. Thân bài***

- Giải thích khái niệm chợ nổi. Giới thiệu bao quát về chợ nơi đây.

- Về địa điểm họp chợ.

- Khung cảnh lúc chợ họp.

- Những hàng hóa mua bán, trao đổi nơi đây.

- Cách bày bán, trang trí hàng hóa. - Một số chợ nổi tiêu biểu của miền Tây.

***3. Kết bài:*** Cảm nghĩ của em về chợ nổi miền Tây.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học về VB *Chợ nổi - nét văn hóa sông nước miền tây* để tìm hiểu các văn bản khác cùng chủ đề.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS suy nghĩ về vai trò của chợ nổi với người dân miền Tây.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: Sau khi đọc văn bản trên, bạn suy nghĩ như thế nào về vai trò của chợ nổi đối với đời sống của người dân miền Tây?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu của GV, thực hiện yêu cầu bài tập ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS đọc đoạn văn trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

***Gợi ý:***

Vai trò của chợ nổi đối với đời sống của người dân miền Tây:

- Đây là một trong những hoạt động giao thương buôn bán quan trọng.

- Giúp người dân cải thiện đời sống và là một nét đẹp văn hóa truyền thống của nhân dân nơi đây.

- Chợ nổi đã trở thành một nét đặc trưng, một phần không thể thiếu của người dân miền Tây.

- Chợ nổi như biểu hiện cho tính cách, cuộc sống của con người nơi đây.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT ...: VIẾT. VIẾT BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CÓ SỬ DỤNG TRÍCH DẪN, CƯỚC CHÚ VÀ PHƯƠNG TIỆN HỖ TRỢ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề, có sử dụng trích dẫn, chú thích và các phương tiện hỗ trợ phù hợp; có hiểu biết về vấn đề quyền sở hữu trí tuệ và tránh đạo văn.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài;

- Năng lực tiếp thu, nhận diện kiểu bài.

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức về kiểu báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn: *Em đã tiến hành nghiên cứu trong học tập bao giờ chưa? Theo em, để bài báo cáo trình bày kết quả nghiên cứu hấp dẫn, thuyết phục người đọc, người nghe thì chúng ta cần làm gì?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe câu hỏi của GV, suy nghĩ để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV dẫn vào bài học: *Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu kiểu bài và cách viết dạng bài:* ***Viết báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ****.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức về kiểu báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được đặc điểm báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về đặc điểm báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV HS đọc phần tri thức về kiểu bài trang 96 và trả lời:  *+ Bài viết báo cáo kết quả nghiên cứu là gì?*  *+ Yêu cầu đối với kiểu bài này là gì?*  *+ Trình bày sơ đồ dàn ý kiểu bài báo cáo kết quả nghiên cứu và những ưu ý với từng phần trong bố cục.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm thảo luận, đọc mục Tri thức về kiểu bài, thể hiện lại bằng sơ đồ tư duy.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày sơ đồ tư duy trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tri thức kiểu bài**  **1. Kiểu bài**  - Bài viết báo cáo kết quả nghiên cứu là kiểu bài trình bày quy trình, phương pháp, các dữ liệu và kết quả của một quá trình nghiên cứu.  **2. Yêu cầu đối với kiểu bài**  - Nội dung trình bày chính xác, đầy đủ, hợp lí các kết quả nghiên cứu.  - Ngôn ngữ chính xác, khách quan.  - Sử dụng hợp lí cước chú và các phương tiện phi ngôn ngữ như số liệu, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ.  - Trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo đúng quy cách.  - Bố cục bài viết đảm bảo các phần:  + Nhan đề: khái quát được đề tài nghiên cứu.  + Tóm tắt: nêu bối cảnh nghiên cứu, câu hỏi và phương pháp nghiên cứu.  + Cơ sở lí thuyết: nêu khái niệm, lí thuyết nền tảng để triển khai đề tài.  + Kết quả nghiên cứu: trình bày các kết quả nghiên cứu với các lí lẽ và bằng chứng thích hợp.  + Kết luận: khái quát những ý chính từ kết quả nghiên cứu; để xuất giải pháp, hướng phát triển của đề tài.  + Tài liệu tham khảo: sắp xếp tài liệu liên quan đến đề tài theo tên tác giả (trình tự alphabet), tên tài liệu, năm xuất bản, nhà xuất bản (trình tự alphabet). |

**Hoạt động 2: Phân tích ngữ liệu tham khảo**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm của kiểu báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ qua việc phân tích ngữ liệu tham khảo.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về ngữ liệu tham khảo.

**c. Sản phẩm học tập:** Kiến thức HS nắm được về đặc điểm báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm đọc VB tham khảo trong SGK ***Nghiên cứu mức độ quan tâm của học sinh khối 10 trường Đ.K. với Hò Nam Bộ.***  - GV lưu ý HS đọc bài viết lẫn các thông tin chỉ dẫn kèm theo; nhắc các em khi đọc, phải làm sao vừa bao quát toàn VB, vừa nắm bắt các chi tiết cụ thể về ý tưởng lẫn cách thức nghị luận.  - GV yêu cầu các nhóm sau khi đọc xong VB tham khảo, thảo luận để trả lời các câu hỏi ở cuối VB.  + Nhóm 1,4: câu hỏi 1, 2  + Nhóm 2,5: câu hỏi 3, 4  + Nhóm 3,6: câu hỏi 5, 6, 7  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm nghe yêu cầu của GV, đọc VB và thảo luận để trả lời câu hỏi cuối VB.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án. | **II. Phân tích ngữ liệu tham khảo**  1. Bài viết trên đã đầy đủ bố cục cần có của một bài báo cáo kết quả nghiên cứu.  2. Nhan đề và phần Tóm tắt nêu khái quát được đề tài nghiên cứu cũng như bối cảnh, câu hỏi và phương pháp nghiên cứu.  3. Xác định những câu hỏi cho thấy vấn đề nghiên cứu.  - Liệu các bạn học sinh có nghe đến điệu hò Nam Bộ chưa?  - Bạn có ý định tìm hiểu về Nam Bộ không?  4. Các tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu khoa học: Điều tra, phỏng vấn học sinh trường Đ.K với phiếu hỏi.  5. Khi trình bày trích dẫn và cước chú cần chú ý: Tăng độ tin cậy, rõ ràng của thông tin và kết quả trong báo cáo. Khi trình bày trích dẫn cần phải ghi rõ, đánh dấu in đậm hoặc in nghiêng để nói rõ tiêu đề trích dẫn.  6. Tác giả đã sử dụng phương tiện hỗ trợ là bảng và biểu đồ thống kê để trình bày rõ ràng kết quả nghiên cứu. Cho nên, khi dùng các phương tiện này, chúng ta cần phải chuẩn bị được số liệu cũng như chọn được phương tiện hỗ trợ phù hợp.  7. Nghiên cứu về hiệu quả của các giải pháp đứa điệu hò Nam Bộ đến gần với giới trẻ. |

**Hoạt động 3: Tạo lập văn bản**

**a. Mục tiêu:** HS viết được báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi GV đặt ra và thực hành viết theo quy trình.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và bài văn HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Gv yêu cầu HS đọc đề và chia nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, đọc quy trình viết bài trong SGK và thể hiện lại bằng sơ đồ tư duy.  - Gv hướng dẫn cụ thể từng bước:  **+ *Bước 1:*** GV hướng dẫn HS chuẩn bị viết  - Xác định đề tài:  GV cho HS đọc đề bài trong SGK, sau đó cho học sinh thảo luận nhóm để xác định mục đích viết và người đọc:  *+ Dựa vào tình huống đặt ra trong đề bài, em hãy cho biết mục đích viết của bài báo cáo này là gì?*  *+ Đối tượng đọc bài báo cáo của em có thể là ai?*  *+ Với mục đích viết và đối tượng đọc như vậy, em nên chọn cách viết như thế nào?*  - Thu thập tài liệu: GV hướng dẫn HS thu thập dựa vào phiếu học tập số 1.  ***+ Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý***  -Sau khi HS thực hiện nghiên cứu và có kết quả, GV hướng dẫn HS tìm ý dựa vào sơ đồ trong SGK. GV có thể làm mẫu một sơ đồ dựa trên đề tài mình chọn để HS hình dung cách làm.  - GV có thể hướng dẫn HS lập dàn ý dựa vào phiếu học tập số 2.  ***+ Bước 3: Viết bài***  - Gv yêu cầu HS từ dàn ý đã lập, tiến hành viết bài báo cáo hoàn chỉnh.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, thảo luận nhóm để thể hiện lại quy trình viết bài văn bằng sơ đồ tư duy.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Tạo lập văn bản**  Bạn hãy chọn một trong hai để sau, thực hiện nghiên cứu và viết báo cáo:  ***Đề 1:*** Trường bạn tổ chức cuộc thi tìm hiểu và bảo tồn bản sắc văn hoá của mỗi miền đất nước (Nam Bộ, Trung Bộ, Bốc Bộ). Bạn hãy thành lập nhóm thực hiện đề tài nghiên cứu để tham gia cuộc thi và viết báo cáo trình bày kết quả nghiên cứu của nhóm mình.  ***Đề 2:*** Nhóm học tập của bạn được ban biên tập đặc san của trường đặt viết cho chuyên mục Tôi tập làm nhà nghiên cứu một báo cáo về đặc điểm nội dung, nghệ thuật của một số thể loại văn học dân gian đã học. Sau khi thực hiện đề tài, bạn hãy viết một báo cáo về kết quả nghiên cứu của nhóm mình.  **1. Quy trình viết**  ***Bước 1: Chuẩn bị viết***  - Xác định đề tài: lựa chọn đề tài cụ thể, rõ ràng, phù hợp với điều kiện nghiên cứu của bản thân.  - Mục đích viết: trình bày kết quả nghiên cứu.  - Đối tượng người đọc: thầy cô, bạn bè.  - Thu thập tư liệu: thu thập các tài liệu liên quan như sách báo, sách biên khảo, bài phỏng vấn chuyên gia, các công trình nghiên cứu....  ***Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý***  ***- Tìm ý:*** xử lí các tư liệu đã thu thập được và phác thảo các ý tưởng để trả lời các câu hỏi nghiên cứu, dự tính những trích dẫn, cước chú, các phương tiện phi ngôn ngữ.  - Lập dàn ý: chia thành các đề mục, mỗi đề mục thể hiện một luận điểm trình bày keets quả nghiên cứu.  ***Bước 3: Viết bài***  ***Chú ý các yêu cầu:***   * Nhan đề cần ngắn gọn, súc tích, giới thiệu được nội dung chính của bài báo cáo, có chứa từ khoá (là những từ, cụm từ quan trọng thể hiện nội dung chính của bài báo cáo). * Cần sử dụng ngôn ngữ khách quan, phù hợp với bài báo cáo khoa học. Sử dụng lớp từ ngữ chung, không dùng từ địa phtrong, biệt ngữ xã hội. cần sử dụng thuật ngữ một cách chính xác, thống nhất. * Sử dụng trích dẫn và cước chú đúng quy cách để bổ sung thông tin cho bài báo cáo. Ngoài ra, có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp như bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ để giúp các thông tin trở nên trực quan, dễ theo dõi. * Chú ý đến vấn đề chống đạo văn và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.   ***Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa***  - Đọc lại bài viết và chỉnh sửa dựa theo bảng kiểm. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS hoàn thành bài viết báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ.

**b. Nội dung:** HS tiếp tục viết bài viết báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ.

**c. Sản phẩm học tập:** Bài văn HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài viết. GV làm mẫu kĩ thuật viết trên lớp và cho HS về nhà viết bài báo cáo theo nhóm. GV có thể làm mẫu những phần HS thường lúng túng như: nhan đề, tóm tắt, thực hiện kĩ thuật viết chung (collaborative writing) đê làm mẫu những phần mà HS còn thắc mắc.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp tục hoàn thành bài viết. GV đi quanh lớp để hỗ trợ HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS đọc một số đoạn văn phần thân bài trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Lập dàn ý cho bài viết nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ khác.

**b. Nội dung:** HS lập dàn ý cho bài viết nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ.

**c. Sản phẩm học tập:** Dàn ý HS lập được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS dùng Bảng kiểm bài báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ để tự kiểm tra, điều chỉnh bài viết của bản thân (thực hiện ở nhà).

Nội dung bảng biểu:

**Bàng kiểm kĩ năng viết bài báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Tóm tắt | Nêu ngắn gọn các nội dung của bài viết như bối cảnh nghiên cứu, phương pháp và kết quả nghiên cứu. |  |  |
| Cơ sở lí thuyết | Nêu ngắn gọn khái niệm, lí thuyết làm cơ sở, nền tảng cho đề tài. |  |  |
| Kết quả  nghiên cứu | Trình bày đầy đủ các kết quả nghiên cứu đã thu nhận. |  |  |
| Đưa ra lí giải và bằng chứng để làm sáng tỏ kết quả nghiên cứu. |  |  |
| Kết luận | Khái quát những nội dung chính từ kết quả nghiên cứu. |  |  |
| Đề xuất giải pháp và hướng phát triển của đề tài (nếu có). |  |  |
| Tài liệu  tham khảo | Nêu các tài liệu tham khảo có liên quan đến đề tài. |  |  |
| Trình bày tài liệu đúng quy cách, sắp xếp theo tên tác giả (trình tự an-pha-bê). |  |  |
| Yêu cầu  về trình bày, diễn đạt | Bài báo cáo được chia thành các đề mục rõ ràng, lô-gíc, sắp xếp theo trình tự hợp lí. |  |  |
| Sử dụng trích dẫn và cước chú đúng quy cách. | |  |
| Sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ một cách hợp lí. |  |  |
| Ngôn ngữ chính xác, khách quan, đảm bảo tính khoa học. |  |  |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS thảo luận, trình bày những gì đã học được từ quá trình viết của bản thân và những gì học hỏi được từ bạn về cách viết bài báo cáo kết quả nghiên cứu.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS tổ chứctrao đổi bài, góp ý cho nhau dựa vào bảng kiểm.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn lại bài *Viết báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ*.

+ Soạn trước bài ***Nói và nghe. Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu.***

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập số 1**  **HƯỚNG DẪN THU THẬP TƯ LIỆU THAM KHẢO**  **1. Câu hỏi tôi cần tìm hiểu:……………………………**  **2. Những tài liệu tôi thu thập được:**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Tên tài liệu** | **Tên tác giả** | **Năm xuất bản –**  **nhà xuất bản** | **Những ý quan trọng** | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |   **3. Các phương tiện hỗ trợ đáng lưu ý**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên tài liệu** | **Dạng tư liệu (hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ…)** | **Nguồn tư liệu** | **Lí do tư liệu này đáng lưu ý** | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 2:**  **DÀN Ý BÀI BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**  Tên đề tài:  Nhóm HS thực hiện:  **I. CÁC Ý CƠ BẢN**  **CƠ SỞ LÍ THUYẾT**  Thuật ngữ cần giải thích:  Lí thuyết làm nền tảng cho nghiên cứu (nếu có):  **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**  Đề cho ra kết quả nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng phương pháp:  Bằng cách:  **KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**  Sau quá trình tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy:  **KẾT LUẬN**  Khái quát kết quả nghiên cứu:  Đề xuất giải pháp, hướng phát triển của đề tài:  **II. XÁC ĐỊNH TÊN CÁC ĐẼ MỤC CHO BÀI VIẾT**  Từ các ý đã thực hiện ở phần trên, tôi dự kiến tên các đề mục của bài viết như sau: |

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT ...: NÓI VÀ NGHE. TRÌNH BÀY BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Biết trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân*.*

- Năng lực trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu.

- Năng lực nghe và nắm bắt ý kiến, quan điểm của người nói; nhận xét, đánh giá về ý kiến, quan điểm đó.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu*.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để thực hiện hoạt động khởi động.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS về bài học *Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn cho HS: *Theo em, các phương tiện phi ngôn ngữ nào có thể sử dụng kết hợp trong quá trình thuyết trình, báo cáo kết quả nghiên cứu*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe câu hỏi của GV, suy nghĩ để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và bổ sung: Các phương tiện phi ngôn ngữ như hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu...

- GV dẫn vào bài học mới:*. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu những yêu cầu và thực hành thuyết trình thông qua bài học* ***Nói và nghe****:* ***Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu****.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Xác định các bước trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu**

**a. Mục tiêu:** Xác định được các bước trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi của GV liên quan đến các bước trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS liên quan đến các bước trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm đọc thông tin trong SGK và tóm tắt nội dung của các bước khi trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, điền vào phiếu học tập số 2.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm nghe yêu cầu của GV, sau đó thực hiện việc đọc và tóm tắt.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Xác định các bước trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu**  **1. Bước 1: Chuẩn bị nói**  ***- Xác định đề tài, mục đích nói, đối tượng người nghe, không gian và thời gian nói***  + Đề tài: Trình bày kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ.  + Người nghe: thầy cô giáo bộ môn, bạn học trong lớp và một số khách mời.  + Mục đích của bài nói là thuyết trình kết quả nghiên cứu của bản thân, sao cho người nghe hiểu được vấn đề và thuyết phục được người nghe về kết quả của đề tài nghiên cứu.  + Không gian, thời gian: tiết học, phòng học của lớp.  ***- Tìm ý, lập dàn ý***  *\* Tìm ý*   * Xem lại phần tìm ý đã có trong phần bài Viết. * Chuẩn bị các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ, dự kiến các ý kiến phản biện và chuẩn bị câu trả lời.   *\* Lập dàn ý*  Triển khai theo các ý sau:   * Lí do chọn đề tài: tại sao bạn chọn đề tài nghiên cứu này? Đề tài nghiên cứu này có đóng góp gì? * Câu hỏi nghiên cứu: giả thuyết bạn đặt ra trước khi tiến hành nghiên cứu. * Phương pháp nghiên cứu: những phương pháp bạn lựa chọn thực hiện để kiểm chứng câu hỏi nghiên cứu. * Kết quả nghiên cứu: kết quả bạn thu nhận được là gì? Kết quả ấy giúp khẳng định hay bác bỏ giả thuyết nghiên cứu? * Kết luận: từ kết quả nghiên cứu, bạn khái quát lên ý nghĩa gì? Trên cơ sở đó, bạn có đề xuất gì?   Luyện tập  Bạn có thể luyện nói một mình bằng cách đứng trước gương để tập trình bày, hoặc nói và tự ghi âm để nghe lại, hoặc luyện tập với bạn.  **2. Bước 2: Trình bày bài nói**  - Lưu ý khi trình bày bài nói:   * Dựa vào phần tóm tắt ý đã chuẩn bị từ trước, ngoài ra bạn có thể sử dụng những tờ giấy nhỏ để viết, ghi chú ngắn gọn, nội dung nói dưới dạng từ, cụm từ,... * Trình bày từ khái quát đến cụ thể: trình bày tóm tắt hệ thống ý của bài thuyết trình rồi đi vào từng phần. * Phân tích, đánh giá, kết nối các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ với bài thuyết trình. * Chú ý tương tác với người nghe, giọng điệu khi trình bày tự tin, nói rõ ràng, rành mạch.   **3. Bước 3: Trao đổi, đánh giá**  **- Những lưu ý khi trao đổi với người nghe:**  + Có thái độ cầu thị, nghiêm tức lắng nghe và ghi chép ý kiến của người nghe.  + Lựa chọn một số câu hỏi, ý kiến phản biện mà bạn cho là quan trọng để phản hồi trong khuôn khổ thời gian cho phép. |

|  |
| --- |
| MẪU PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2:  **THUYẾT TRÌNH KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CÓ SỬ DỤNG KẾT HỢP PHƯƠNG TIỆN NGÔN NGỮ VỚI CÁC PHƯƠNG TIỆN PHI NGÔN NGỮ**  Tên đề tài:  Nhóm HS thực hiện:  ***Bước 1: Chuẩn bị nói***  Xác định mục đích, người nghe, không gian và thời gian nói  Tôi thực hiện bài nói này nhằm mục đích:……………………………………...  Người nghe là: ………………………………….................................................  Không gian, thời gian nói: …………………………………...............................  Tôi sẽ chọn cách thuyết trình:…………………………………………………..  ***Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý***  Những ý chính tôi sẽ trình bày (dựa vào bài báo cáo kết quả nghiên cứu đã chuẩn bị ở phần Viết):  Diagram  Description automatically generated  Những phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ TÔI sẽ sử dụng trong bài thuyết trình:  1  2  3  **Luyện tập**  Những cách trình bày hấp dẫn: ………………………………….......................  Dự kiến phần mở đầu: …………………………………....................................  Dự kiến phần kết: …………………………………........................................... |

**Hoạt động 3: Thực hành nói**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành được bài *Nói Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu*.

**b. Nội dung:** HS giới thiệu, đánh giá trước lớp về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ; nghe và nhận xét, đánh giá được nội dung, hình thức bài nói giới thiệu một bài thơ.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần giới thiệu và đánh giá của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS thời gian chuẩn bị bài nói.  - GV yêu cầu mỗi nhóm cử 1 đại diện trình bày bài nói và nêu rõ yêu cầu với người nói, người nghe.  - GV tổ chức buổi tọa đàm, báo cáo kết quả nghiên cứu.  - GV thiết kế nhiệm vụ hướng dẫn HS rèn luyện kĩ năng nghe. GV yêu cầu HS lắng nghe phần trình bày của bạn mình và đánh giá phần thể hiện của bạn dựa theo những tiêu chí được đề xuất trong SGK.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chuẩn bị bài nói.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một HS lên bảng để nói, yêu cầu cả lớp nghe, ghi chép và trao đổi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS. | **III. Thực hành nói** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng nói và nghe trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu.

**b. Nội dung:** HS luyện tập việc nói và nghe trước lớp.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần trình bày của HS, bảng kiểm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS các nhóm tự kiểm kĩ năng trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Nội dung bài thuyết trình** | Nêu được lí do chọn đề tài. |  |  |
| Nêu được giả thuyết và phương pháp nghiên cứu. |  |  |
| Trình bày được kết quả nghiên cứu và kết luận hợp lí. |  |  |
| Sử dụng chính xác, thống nhất các thuật ngữ. |  |  |
| **Các kĩ thuật**  **thuyết trình** | Sử dụng ngôn ngữ khách quan, khoa học. |  |  |
| Khai thác hiệu quả các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ hỗ trợ. |  |  |
| Trình bày rõ ràng, rành mạch, đúng thời gian quy định. |  |  |
| Tự tin, tương tác bằng mắt với người nghe, giọng điệu và điệu bộ hợp lí. |  |  |
| Ghi nhận và phản hồi thoả đáng với những câu hỏi, ý kiến phản biện của người nghe. |  |  |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc theo nhóm, tự nhận xét về bài nói của mình và rút ra kinh nghiệm.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS lên bảng nói trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe.

- GV cho cả lớp tiến hành đánh giá bằng bảng kiểm (đối với người nói và đối với người nghe).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học và kĩ năng nói, nghe để trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu với người thân.

**b. Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học và kĩ năng nói, nghe để nói với người thân.

**c. Sản phẩm học tập:** Bài thuyết trình của HS tại nhà.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS về nhà thực hành thuyết trình và quay lại video kết quả nghiên cứu.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV cho HS nêu những câu hỏi còn thắc mắc.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá buổi học.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập lại các văn bản và kiến thức đã học ở ***Bài 4. Những di sản văn hóa***.

+ Soạn trước bài *Nghe và nắm bắt nội dung trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu*

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT ...: NGHE VÀ NẮM BẮT NỘI DUNG TRÌNH BÀY BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân*.*

- Năng lực trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu.

- Năng lực nghe và nắm bắt ý kiến, quan điểm của người nói; nhận xét, đánh giá về ý kiến, quan điểm đó.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để thực hiện hoạt động khởi động.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS về bài học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn cho HS: *Theo em, khi lắng nghe người khác thuyết trình, làm thế nào để nắm bắt được đầy đủ nội dung của người nói?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe câu hỏi của GV, suy nghĩ để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và bổ sung: Các phương tiện phi ngôn ngữ như hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu...

- GV dẫn vào bài học mới:*. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu những yêu cầu và thực hành thuyết trình thông qua bài học* ***Nghe và nắm bắt nội dung trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu****.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Xác định các bước nghe và nắm bắt nội dung trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu**

**a. Mục tiêu:** Xác định được các bước nghe và nắm bắt nội dungbáo cáo kết quả nghiên cứu.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi của GV liên quan đến các bước nghe và nắm bắt nội dung báo cáo kết quả nghiên cứu.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm đọc thông tin trong SGK và tóm tắt nội dung của các bước khi trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu.  - Gv gợi ý các nhóm có thể tóm tắt bằng sơ đồ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm nghe yêu cầu của GV, sau đó thực hiện việc tóm tắt các bước khi nghe và nắm bắt nội dung trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Xác định các bước nghe và nắm bắt nội dung trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu**  **1. Bước 1: Chuẩn bị**  - Tìm hiểu trước về đề tài sẽ được thuyết trình: tìm từ khóa liên quan đến đề tài sẽ thuyết trình, tìm đọc các bài nghiên cứu có liên quan đã được công bố của người thuyết tình, bài viết của tác giả về vấn đề sẽ được thuyết trình…  - Sắp xếp tổng hợp các tài liệu đã tổng hợp theo mẫu bảng sau:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Tên tài liệu – tác giả** | **Thời gian công bố** | **Nội dung chính** | **Ý kiến của tôi** | | 1 | … |  |  |  | | 2 | … |  |  |  |   **2. Bước 2: Nghe thuyết trình và ghi chép**  - Chuẩn bị bảng và ghi chép thông tin trong quá trình nghe:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Ý chính** | **Ghi chú của tôi** | | Lí do chọn đề tài |  |  | | Câu hỏi nghiên cứu |  |  | | Phương pháp nghiên cứu |  |  | | Kết quả nghiên cứu |  |  | | Kết luận |  |  |   - Lưu ý khi lắng nghe:  + Tập trung lắng nghe bài đánh giá.  + Ghi chép ngay những thắc mắc, những câu hỏi muốn trao đổi với người nói về bài đánh giá.  **3. Bước 3: Phản hồi, đặt câu hỏi**  - Chuẩn bị các câu hỏi với người thuyết trình, lựa chọn các câu hỏi quan trọng để trao đổi.  **4. Bước 4: Đánh giá và rút kinh nghiệm**  - Đánh giá phần thuyết trình của người nói và tự rút ra kinh nghiệm cho bản thân dựa vào bảng kiểm. |

**Hoạt động 3: Thực hành nghe**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành đư

**b. Nội dung:** HS lắng nghe phần trình bày của bạn.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần ghi chép của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV lưu ý HS về kĩ năng nghe và nắm bắt nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. Trong khi nghe kết hợp ghi chép và chuẩn bị phiếu ghi chép dựa trên mẫu (Hồ sơ dạy học: Tọa đàm tìm hiểu và bảo tồn bản sắc văn hóa Nam Bộ)  - GV tổ chức hoạt động nghe tích hợp với hoạt động *Thuyết trình kết quả nghiên cứu có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chuẩn bị bài nói.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một HS lên bảng để nói, yêu cầu cả lớp nghe, ghi chép và trao đổi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS. | **III. Thực hành nghe**  - HS thực hành nghe. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng nói và nghe trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu.

**b. Nội dung:** HS nhận xét về về phần thuyết trình của người nói và tự rút ra kinh nghiệm cho bản thân.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần nhận xét của HS,

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS thảo luận theo nhóm, đánh giá về phần thuyết trình của người nói và tự rút ra kinh nghiệm cho bản thân dựa vào bảng kiểm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Chuẩn bị nghe | Liệt kê những gì đã biết về vấn để sẽ nghe và muốn trao đổi khi nghe. |  |  |
| Chuẩn bị giấy, bút để ghi chép. |  |  |
| Lắng nghe và ghi chép | Viết dưới dạng từ khoá, tóm tắt thông tin. |  |  |
| Phân biệt được thông tin cơ bản và thông tin chi tiết. |  |  |
| Đặt câu hỏi trong khi nghe. |  |  |
| Ghi nhận những điểm thú vị trong ý kiến, quan điểm của người nói để khi cần thì phát biểu, nhận xét. |  |  |
| Trao đổi, nhận xét, đánh giá | Xác nhận lại quan điểm, ý kiến của người nói trước khi bày tỏ ý kiến cá nhân. |  |  |
| Khẳng định sự đồng tình với những ý kiến, quan điểm của người nói. |  |  |
| Nêu những điều chưa rõ hoặc chưa thống nhất ý kiến với người nói. |  |  |
| Nhận xét về cách trình bày bài nói. |  |  |
| Thái độ và ngôn ngữ | Chờ đến lượt mình nói khi trao đổi. |  |  |
| Thể hiện thái độ hợp tác, tôn trọng ý kiến của người nói trong quá trình nghe và trao đổi, nhận xét, đánh giá. |  |  |
| Sử dụng ngôn ngữ, giọng điệu phù hợp khi trao đổi với người nói. |  |  |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc theo nhóm, nhận xét và bổ sung về phần ghi chép.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS lên bảng nói trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe phần ghi chép của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học và kĩ năng nói, nghe để trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu với người thân.

**b. Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học và kĩ năng nói, nghe để nói với người thân.

**c. Sản phẩm học tập:** Kinh nghiệm của HS rút ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Kinh nghiệm của em rút ra về kĩ năng nói và nghe sau khi tham gia buổi thuyết trình.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV cho HS nêu những câu hỏi còn thắc mắc.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá buổi học.

- Gv củng cố các kĩ năng:

+ Khi nói:

* Dựa vào phần tóm tắt ý đã chuẩn bị từ trước, ngoài ra bạn có thể sử dụng những tờ giấy nhỏ để viết, ghi chú ngắn gọn, nội dung nói dưới dạng từ, cụm từ,...
* Trình bày từ khái quát đến cụ thể: trình bày tóm tắt hệ thống ý của bài thuyết trình rồi đi vào từng phần.
* Phân tích, đánh giá, kết nối các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ với bài thuyết trình.
* Chú ý tương tác với người nghe, giọng điệu khi trình bày tự tin, nói rõ ràng, rành mạch.

+ Khi nghe:

* Tập trung lắng nghe bài đánh giá.
* Ghi chép ngay những thắc mắc, những câu hỏi muốn trao đổi với người nói về bài đánh giá.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập lại các văn bản và kiến thức đã học ở ***Bài 4. Những di sản văn hóa***.

+ Soạn trước bài *Ôn tập.*

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **TOẠ ĐÀM TÌM HIỂU VÀ BẢO TỔN BẢN SẮC VĂN HOÁ NAM BỘ**  (Thời gian Địa điểm )  Tên đề tài: ……………………  Người thực hiện: ……………………  **NỘI DUNG CHÍNH**  1. Lí do chọn đề tài ……………………  2. Phương pháp nghiên cứu: ………..  3. Kết quả nghiên cứu: ……………………  4. Kết luận: ……………………  **TRAO ĐỔI VỚI NGƯỜI TRÌNH BÀY**  1 ……………………  2 ……………………  3 ……………………  **NHẬN XÉT VỀ NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THUYẾT TRÌNH**  (Dựa vào bảng kiểm trong SGK)  1. Về nội dung thuyết trình:  ……………………  ……………………  2. Về hình thức thuyết trình:  ……………………  ……………………  **KINH NGHIỆM RÚT RA CHO BẢN THÂN SAU KHI THAM GIA BUỔI THUYẾT TRÌNH**  ……………………  ……………………  …………………… |

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT ...: ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nắm được chủ đề và đặc điểm nghệ thuật của các văn bản thông tin đã học.

- Nắm được các phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong các văn bản và tác dụng của chúng.

- Hiểu được quy trình viết của văn bản Nghị luận về một vấn đề xã hội và viết báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của các văn bản.

- Năng lực nói và nghe.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung ***Bài 4. Những di sản văn hóa***.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để thực hiện hoạt động khởi động.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về các văn bản đã học ở ***Bài 4. Những di sản văn hóa.***

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS nêu tên các văn bản đã học ở ***Bài 4. Những di sản văn hóa***.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận và hoạt động**

- GV mời 1 – 2 HS trả lời trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt: Những văn bản đã học ở ***Bài 4. Những di sản văn hóa*** là: *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*, *Nhà hát cải lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống*, *Chợ nổi - nét văn hóa sông nước miền tây*.

- GV dẫn vào bài học: *Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại những văn bản và kiến thức đã được học trong* ***Bài 4. Những di sản văn hóa***.

**B. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Ghi nhớ và vận dụng những kiến thức đã học trong ***Bài 31. Những di sản văn hóa***.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến phần Ôn tập của ***Bài 4. Những di sản văn hóa***.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS về ***Bài 4. Những di sản văn hóa***.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1, 2, 3 trước lớp.  - GV phân công nhiệm vụ, yêu cầu HS chia nhóm và thảo luận:  ***+ Nhóm 1:*** xác định mục đích viết và mục đích lồng ghép các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm và nghị luận (nếu có) vào văn bản thông tin theo mẫu:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Văn bản** | **Mục đích viết** | **Yếu tố được lồng ghép** | **Mục đích lồng ghép** | | Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam |  |  |  | | Chợ nổi - nét văn hoá sông nước miền Tây |  |  |  | | Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống |  |  |  | | Chợ nổi - nét văn hoá sông nước miền Tây |  |  |  |   ***+ Nhóm 2, 3:*** Xác định dạng thức thể loại, tác dụng của việc sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ trong các văn bản thuộc bài học theo mẫu:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Văn bản** | **Thể loại, kiểu văn bản** | **Phương tiện** | **Tác dụng** | | Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hoá dân gian Việt Nam |  |  |  | | Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống |  |  |  | | Thêm một bản dịch "Truyện Kiều" sang tiếng Nhật |  |  |  | | Lí ngựa ô ở hai vùng đất |  |  |  | | Chợ nổi - nét văn hoá sông nước miền Tây |  |  |  |   ***+ Nhóm 4:***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Văn bản** | **Cách đưa tin** | **Quan điểm của người viết** | | Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống |  |  | | Thêm một bản dịch "Truyện Kiều" sang tiếng Nhật |  |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc BT theo phân công nhóm, HS nghe yêu cầu và hướng dẫn của GV, sau đó kẻ phiếu học tập và hoàn thành BT.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm HS trình bày bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án. |  |
| **BT1.**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Văn bản** | **Mục đích viết** | **Yếu tố được lồng ghép** | **Mục đích lồng ghép** | | Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam | Thuyết minh về giá trị văn hoá của tranh Đông Hồ. | Miêu tả, tự sự, biểu cảm. | Khẳng định giá trị văn hoá độc đáo của tranh Đông Hồ, khuyến nghị về việc bảo tồn tranh Đông Hồ. | | Thêm một bản dịch “Truyện Kiều” sang tiếng Nhật | Thông tin về việc ra mắt bản dịch Truyện Kiều sang tiếng Nhật. |  | Khẳng định giá trị tầm vóc quốc tế của Truyện Kiều. | | *Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống* | Thông tin về việc khánh thành phòng truyền thống của nhà hát Trần Hữu Trang. |  | Khẳng định giá trị văn hoá của sân khấu cải lương. | | *Chợ nổi - nét văn hoá sông nước miền Tây* | Thuyết minh về giá trị văn hoá của chợ nổi miền Tây. | Miêu tả, tự sự, biểu cảm | Khẳng định giá trị văn hoá độc đáo của chợ nổi miền Tây. |   **BT2.**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Văn bản** | **Thể loại, kiểu văn bản** | **Phương tiện** | **Tác dụng** | | Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam | Văn bản thông tin tổng hợp. | Ngôn ngữ, hình ảnh, các thuật ngữ của nghệ thuật sản xuất tranh Đông Hồ (tay co). | Giúp văn bản thêm sinh động, rõ ràng, hấp dẫn. | | Nhà hát Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống | Bản tin | Hình ảnh, ngôn ngữ. | Giúp văn bản thêm sinh động, rõ ràng, hấp dẫn. | | Thêm một bản dịch ‘’Truyện Kiều’’ sang tiếng Nhật | Bản tin | Ngôn ngữ |  | | Lí ngựa ô ở hai vùng đất | Thơ | Từ địa phương (phá, truông) | Giúp người đọc dễ tiếp nhận cái hay, cái thú vị. | | Chợ nổi- nét văn hoá của sông nước miền Tây | Văn bản thông tin tổng hợp. | Hình ảnh, từ ngữ địa phương (hôn, bẹo). | Giúp văn bản thêm sinh động, rõ ràng, hấp dẫn. |   **BT3.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Văn bản** | **Cách đưa tin** | **Quan điểm của người viết** | | Nhà hát Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống | Khách quan. Đưa tin đầy đủ, cụ thể, nhanh chóng về thời gian, địa điểm, người tham dự, các sự kiện khác diễn ra hôm đó. | Khẳng định giá trị của sự kiện. | | Thêm một bản dịch ‘’Truyện Kiều’’ sang tiếng Nhật | Khách quan. Tóm tắt những thông tin chính, quan trọng nhất một cách ngắn gọn, hàm súc. | Khẳng định giá trị của sự kiện. | | |
| **Nhiệm vụ 2: BT4**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT4 trước lớp.  - GV yêu cầu HS nhớ lại kiến thức và dựa vào SGK, hoàn thành bài tập:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các bước** | **Kiểu bài Báo cáo kết quả nghiên cứu một vấn đề** | **Kiểu bài Nghị luận về một vấn đề xã hội** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc BT theo phân công nhóm, HS nghe yêu cầu và hướng dẫn của GV, sau đó kẻ phiếu học tập và hoàn thành BT.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm HS trình bày bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án. |  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các bước** | **Báo cáo kết quả nghiên cứu một vấn đề** | **Nghị luận về một vấn đề xã hội** | | Bước 1: **Chuẩn bị viết** | Chuẩn bị chu đáo, công phu nhiều khâu. | Chủ yếu chuẩn bị ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. | | Bước 2: **Tìm ý, lập dàn ý** | Theo quy cách báo cáo kết quả nghiên cứu. | Thể hiện được kết quả nghiên cứu; coi trọng tính khoa học. | | Bước 3:  **Viết bài** | Chỉnh sửa, rút kinh nghiệm nội dung, cách trình bày kết quả nghiên cứu. | Theo quy cách một bài nghị luận. | | Bước 4: **Xem lại chỉnh sửa** | Thể hiện được ý kiến; coi trọng tính thuyết phục. | Chỉnh sửa, rút kinh nghiệm nội dung, cách trình bày ý kiến. | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** GV cho HS tự nhắc lại về những kiến thức đã học được.

**c. Sản phẩm học tập:** Những kiến thức HS đã học và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: *Theo bạn, có thể gìn giữ, phát huy các di sản văn hóa dân tộc bằng cách nào? Nêu một vài đề xuất cụ thể của bạn đối với di sản văn hóa ở địa phương mình.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận theo cặp, nhắc lại những kiến thức đã học được ở ***Bài 4***.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tổng kết bài học.

- GV gợi ý:

+ Phát huy qua hình thức các tour du lịch.

+ Có những chương trình quảng bá như các cuộc thi, quay video, hội chợ, lễ hội văn hóa.

+ Tổ chức các chuyến tham quan, ngoại khóa.

+ Đưa vào giáo dục trong nhà trường.

+ Thành lập ban bảo vệ các di sản văn hóa địa phương.

+ Xử lí nghiêm minh những trường hợp có hành vi phá hoại di sản văn hóa địa phương.

**\* Hướng dẫn về nhà:**

- GV dặn dò HS: Hoàn thành bài tập trong Sách bài tập.

+ Soạn bài: ***Thị màu lên chùa***